

Số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2018.

Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước

2. Bà Võ Thị Gái

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 2 đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thùy T, sinh năm: 1981;

Cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T có Đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1977;

Cư trú: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 17 tháng 4 năm 2018, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Bà và ông C có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà và ông C đã ly thân được hơn 6 tháng nay. Bà T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Quá trình chung sống, bà và ông C có một con chung tên Nguyễn Phi Anh, sinh ngày 10/6/2016 hiện nay cháu đang sống với mẹ, vì con còn nhỏ và là con gái nên bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Bà T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát Quận 2 trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu do đó đề nghị Tòa án không giải quyết.

Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 2 chấp nhận yêu cầu về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung của nguyên đơn - Bà Võ Thị Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bà Võ Thị Thùy T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Nguyễn Văn C hiện đang cư trú tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Văn C để tham gia tố tụng nhưng bị đơn ông C không đến Tòa, nguyên đơn bà T có Đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C và bà Võ Thị Thùy T.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn C và bà Võ Thị Thùy T tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo kết quả xác minh ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, ông C và bà T không còn cùng chung sống tại Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân phường không nắm rõ về mâu thuẫn và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa ông C và bà T.

Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn C và bà Võ Thị Thùy T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyền số 01/2014 ngày

18/6/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của ông bà T, ông C được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay ông C và bà T đã ly thân được hơn 6 tháng nay. Nay bà T yêu cầu xin ly hôn với ông C và ông C đã biết được sự việc nhưng không có ý kiến. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của ông C và bà T thực sự không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà T là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Bà T và ông C có 1 con chung tên Nguyễn Phi Anh, sinh ngày 10/6/2016. Bà T xác nhận thực tế hiện nay cháu đang sống với bà, vì con còn nhỏ và là con gái nên bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con. Bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Bà T có nguyện vọng nuôi con, đồng thời căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao trực tiếp cho mẹ nuôi. Xét điều kiện, hoàn C và tuổi của cháu Phi Anh thì Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cháu Nguyễn Phi Anh, sinh ngày 10/6/2016 cho bà T trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn - Bà Võ Thị Thùy T:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn C theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2014 ngày 18/6/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Trưng Đông, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phi Anh, sinh ngày 10/6/2016 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét.

Quyền, nghĩa vụ của Võ Thị Thùy T và ông Nguyễn Văn C trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Võ Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0015162 ngày 10/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà T đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 2;
- THA Quận 2;
- Các đương sự;
- UBND phường A, Quận 2;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Quận 2;
- THA Quận 2;
- Các đương sự;
- UBND phường Bình Trưng Đông, Quận 2;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND Quận 2;
- THA Quận 2;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hiếu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Quận 2;
- THA DS Quận 2;
- TATP;
- Các đương sự;
- UBND p. Bình Trưng Đông, Quận 2;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thúy Hoa